

Phụ lục I: TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA TỈNH THANH HÓA

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Số vốn còn lại chưa giải ngân đến ngày 14/5/2025	Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	14.225.247	3.474.592	24,4	10.750.655	
A	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	10.428.520	2.600.632	24,9	7.827.888	
I	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	8.500.000	2.015.053	23,7	6.484.947	
II	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	28.000	6.923	24,7	21.077	
III	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	300.400	19.245	6,4	281.155	
IV	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.600.120	559.411	35,0	1.040.709	
B	VỐN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	909.442	226.561	24,9	682.881	
C	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	2.880.285	647.398	22,5	2.232.887	
I	Vốn trong nước	2.527.280	646.286	25,6	1.880.994	
1	Vốn ngân sách Trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực	1.488.861	153.899	10,3	1.334.962	
2	Vốn các chương trình MTQG	1.038.419	492.387	47,4	546.032	
-	Chương trình MTQG xây dựng NTM	523.655	351.588	67,1	172.067	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	253.246	31.872	12,6	221.374	
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	261.518	108.928	41,7	152.590	
II	Vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài)	353.005	1.112	0,3	351.893	
D	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN)	7.000	-	-	7.000	

Phụ lục II: TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ, ĐỊA PHƯƠNG
(SẮP XẾP THEO CHỦ ĐẦU TƯ, ĐỊA PHƯƠNG CÓ TỶ LỆ GIẢI NGÂN TỪ CAO XUỐNG THẤP)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	14.225.247	3.474.592	24,4	
A	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐIỀU TIẾT VỀ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ	6.500.000	1.743.901	26,8	Do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã phân bổ chi tiết.
B	SỐ VỐN CHƯA PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ	679.645	47.756	7,0	
C	SỐ VỐN PHÂN BỐ CHI TIẾT CHO CÁC CHỦ ĐẦU TƯ, ĐƠN VỊ	7.045.603	1.682.935	23,9	
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH	2.673.825	333.660	12,5	
1	Chi cục Thủy lợi	14.271	14.271	100,0	
2	Sở Công thương	696	696	100,0	
3	Văn phòng Tỉnh ủy	1.092	1.070	98,0	
4	Sở Dân tộc và Tôn giáo	356	346	97,2	
5	Tinh đoàn Thanh Hóa	928	849	91,5	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 357 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 66,1%
6	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa	26.700	20.844	78,1	Đơn vị mới được bổ sung 1.200 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 81,7%
7	Sở Khoa học và Công nghệ	6.972	4.153	59,6	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 5.858 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 32,4%
8	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa	77.230	37.407	48,4	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 728 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 48%
9	Sở Nông nghiệp và Môi trường	32.321	12.458	38,5	Đơn vị mới được bổ sung 3.060 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 42,6%
10	Ban Quản lý KKT Nghi sơn và các khu công nghiệp	59.781	19.879	33,3	Đơn vị mới được bổ sung 16.892 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 46,4%
11	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa	81.278	21.932	27,0	Đơn vị mới được bổ sung 32.824 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 45,3%
12	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	229.280	50.525	22,0	Đơn vị mới được bổ sung 57.391 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 29,4%
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	49.770	7.250	14,6	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 1.133 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 14,2%

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
14	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	14.081	1.537	10,9	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 6.900 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 7,3%
15	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	140.887	14.255	10,1	Đơn vị mới được bổ sung 6.678 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 10,6%
16	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN	602.820	43.852	7,3	
17	Công an tỉnh	18.024	1.304	7,2	
18	Sở Xây dựng	1.283.302	81.032	6,3	Đơn vị mới được bổ sung 62.568 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 6,6%
19	Sở Nội vụ	8.339			Chủ đầu tư chưa hoàn thành hồ sơ, thủ tục để giải ngân vốn
20	Sở Giáo dục và Đào tạo	22.817			Chủ đầu tư đang gia hạn thời gian thực hiện dự án
21	Sở Y tế	2.880			Chủ đầu tư đang thực hiện quyết toán dự án, sau khi dự án được phê duyệt quyết toán mới có cơ sở giải ngân vốn
II	CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	4.285.878	1.334.776	31,1	
1	UBND huyện Yên Định	47.124	47.124	100,0	
2	UBND huyện Nông Cống	58.188	49.065	84,3	
3	UBND huyện Thiệu Hóa	89.701	68.200	76,0	Đơn vị mới được bổ sung 12.934 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 88,8%
4	UBND huyện Hoằng Hóa	79.486	50.247	63,2	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 2.103 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 61,6%
5	UBND huyện Triệu Sơn	192.079	95.318	49,6	Đơn vị mới được bổ sung 112.000 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Giải ngân hết KHV được giao từ đầu năm.
6	UBND huyện Vĩnh Lộc	78.950	38.645	48,9	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 10.867 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 43%
7	UBND huyện Hậu Lộc	115.527	55.338	47,9	Đơn vị mới được bổ sung 12.700 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 53,8%
8	UBND huyện Cẩm Thủy	122.236	56.558	46,3	
9	UBND thành phố Thanh Hóa	144.629	64.561	44,6	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 43.000 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 34,4%
10	UBND huyện Thạch Thành	121.262	51.808	42,7	Đơn vị mới được bổ sung 9.317 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 46,3%
11	UBND huyện Thọ Xuân	108.776	45.325	41,7	Đơn vị mới được bổ sung 52.864 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 81,1%
12	UBND huyện Bá Thước	217.939	89.558	41,1	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 18.600 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 37,9%
13	UBND huyện Như Xuân	72.885	28.315	38,8	Đơn vị mới được bổ sung 13.000 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 47,3%

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
14	UBND thành phố Sầm Sơn	259.277	91.705	35,4	
15	UBND huyện Mường Lát	200.504	70.791	35,3	
16	UBND thị xã Bỉm Sơn	21.766	7.346	33,7	
17	UBND huyện Quảng Xương	134.837	44.268	32,8	Đơn vị mới được bổ sung 59.740 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 58,9%
18	UBND huyện Quan Hóa	146.825	43.284	29,5	
19	UBND huyện Như Thanh	161.518	47.230	29,2	Đơn vị mới được bổ sung 29.011 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 35,6%
20	UBND huyện Thường Xuân	166.555	47.729	28,7	Đơn vị mới được bổ sung 12.700 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 31%
21	UBND huyện Hà Trung	96.449	24.874	25,8	Đơn vị mới được bổ sung 2.475 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 26,5%
22	UBND huyện Nga Sơn	128.422	31.445	24,5	
23	UBND huyện Quan Sơn	204.029	42.730	20,9	Đơn vị mới được bổ sung 18.545 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 23%
24	UBND huyện Lang Chánh	130.662	26.581	20,3	
25	UBND huyện Ngọc Lặc	561.985	73.130	13,0	Đơn vị mới được bổ sung 53.500 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 14,4%
26	UBND thị xã Nghi Sơn	624.267	43.601	7,0	
III	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC	85.899	14.499	16,9	
1	Bệnh viện Mắt	3.719	3.719	100,0	
2	Trung tâm thanh thiếu nhi tỉnh Thanh Hóa	5.000	4.784	95,7	
3	Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng	1.400	940	67,1	Đơn vị mới được bổ sung 317 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 86,8%
4	Trung tâm xúc tiến Công thương	9.395	5.056	53,8	
5	Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ	7.796			Chủ đầu tư đang nghiệm thu khối lượng hoàn thành, dự kiến giải ngân trong tháng 5/2025
6	Trung tâm Dịch vụ việc làm	4.594			Dự án đã hoàn thành, đang trong thời gian chạy thử phần mềm, sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mới có cơ sở để giải ngân
7	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	53.393			01 dự án khởi công mới đang thẩm tra bản vẽ thiết kế thi công và thẩm duyệt PCCC, chưa thi công nên chưa có khối lượng để giải ngân, dự kiến tháng 7/2025 mới khởi công, làm cơ sở để giải ngân vốn; 01 dự án đang thực hiện quyết toán dự án, sau khi dự án được phê duyệt quyết toán mới có cơ sở giải ngân vốn
8	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa	602			Đơn vị mới được phân bổ kế hoạch vốn vào cuối tháng 4/2025

Phụ lục III. DANH MỤC 52 DỰ ÁN GIẢI NGÂN HẾT KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG CỘNG		277.034	277.033		
1	Bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất trường Đại học Văn hóa, thể thao và Du lịch.	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	790	790	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khu văn phòng, khu chức năng Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	1.379	1.379	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa
3	Đường giao thông ngã ba Điền Lư - Lương Ngoại - Lương Trung - Lương Nội - Cẩm Quý, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (thuộc dự án đường đến trung tâm các xã chưa có đường ô tô).	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	8.000	8.000	100,0	Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)
4	Khắc phục, sửa chữa tuyến đường tỉnh 514 (Sim - Cán Khê - đường Hồ Chí Minh).	Dự án hoàn thành đã quyết toán được duyệt	1.126	1.126	100,0	Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)
5	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Như Xuân 2, huyện Như Xuân	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	1.137	1.137	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân
6	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Bắc Nam 3 - Khu Kinh tế Nghi Sơn	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	780	780	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.
7	Sửa chữa, cải tạo Nhà hát Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	627	627	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa
8	Tăng cường cơ sở vật chất công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	3.714	3.714	100,0	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa và bản đồ mực nước hạ du của các đập thủy điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	696	696	100,0	Sở Công thương
10	Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng Trường THPT Quan Hóa, huyện Quan Hoá	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	4.217	4.217	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa
11	Xây dựng nhà lớp học Trường THPT Quảng Xương 1, huyện Quảng Xương	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	1.400	1.400	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quảng Xương
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Sơn Thủy - Na Mèo, huyện Quan Sơn.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.885	1.885	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn
13	Củng cố bảo vệ và nâng cấp đê biển, đê cửa sông, huyện Nga Sơn (GD II; không bao gồm hạng mục Trồng cây chắn sóng).	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	453	453	100,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
14	Đường cứu hộ, cứu nạn đi qua 3 xã Thăng Thọ, Thăng Long, Vạn Thiện, huyện Nông Cống	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.300	1.300	100,0	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục thủy lợi)
15	Đường cứu hộ, cứu nạn đi qua 4 xã Thọ Tiến, Hợp Lý, Hợp Tiến, Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.900	1.900	100,0	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục thủy lợi)
16	Đường cứu hộ, cứu nạn liên thôn xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn)	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	6.071	6.071	100,0	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục thủy lợi)

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
17	Đường giao thông đến Khu du lịch sinh thái biển Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.310	5.310	100,0	UBND huyện Hoằng Hóa
18	Đường giao thông ngã ba Bù Đồn - Xuân Lẹ, huyện Thường Xuân (thuộc dự án đường đến trung tâm các xã chưa có đường ô tô).	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	357	357	100,0	Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)
19	Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 đoạn từ xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603)	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	700	699	100	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1).
20	Sửa chữa, nâng cấp hồ Khe Trầu xã Trúc Lâm, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn)	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	10.000	10.000	100,0	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
21	Trường THPT Nguyễn Quán Nho huyện Thiệu Hóa	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	2.300	2.300	100,0	UBND huyện Thiệu Hóa
22	Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	4.267	4.267	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa
23	Xây dựng các hạng mục Trường THCS&THPT Như Xuân, huyện Như Xuân	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	8.100	8.100	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Xuân
24	Xây dựng nâng cấp Bệnh viện Mắt Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	3.719	3.719	100,0	Bệnh viện Mắt
25	Xây dựng trung tâm y tế huyện Nông Cống tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.100	2.100	100,0	UBND huyện Nông Cống
26	Xử lý sạt lở đê tả sông Mã đoạn từ K3+125-K3+897,5 xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.000	5.000	100,0	Chi cục đê điều và phòng chống lụt bão Thanh Hóa (nay là Chi cục thủy lợi)
27	Đường cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân vùng ngập lụt 3 xã Hà Dương, Hà Vân, Hà Thanh, huyện Hà Trung	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	700	700	100,0	UBND huyện Hà Trung
28	Đường cứu hộ, cứu nạn nhân dân vùng ven biển huyện Hoằng Hóa	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	1.800	1.800	100,0	UBND huyện Hoằng Hóa
29	Đường giao thông phục vụ công tác cứu hộ cho các xã Trung Thượng và Trung Tiến, huyện Quan Sơn.	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	6.600	6.600	100,0	UBND huyện Quan Sơn
30	Kè chống sạt lở bờ hữu đê sông Chu đoạn K37+300 đến K38+900 xã Thiệu Minh, Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa.	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	4.311	4.311	100,0	UBND huyện Thiệu Hóa
31	Sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Đồng Khanh, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	6.990	6.990	100,0	UBND huyện Thạch Thành
32	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ Bai Bồng xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	5.301	5.301	100,0	UBND huyện Cẩm Thủy

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
33	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đá Kẽm, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	11.000	11.000	100,0	UBND huyện Vĩnh Lộc
34	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Tân Lập, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024	7.000	7.000	100,0	UBND huyện Vĩnh Lộc
35	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nối QL.217 đi Đồn Biên phòng Mường Mìn, huyện Quan Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	1.964	1.964	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn
36	Đầu tư thay thế đèn LED 150W tiết kiệm điện tại tuyến đường Lạc Long Quân đoạn từ ngã tư giao cắt với đường Quang Trung đến cầu Tạnh Xá 1, phường Đồng Vệ, thành phố Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	435	435	100,0	Trung tâm xúc tiến Công thương (Trung tâm khuyến công và tiết kiệm năng lượng Thanh Hóa)
37	Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	17.000	17.000	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa
38	Đường giao thông từ trung tâm xã Tân Thành đi đường mòn Hồ Chí Minh	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	3.423	3.423	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân
39	Đường giao thông từ xã Đông Nam đến đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa tại xã Đông Quang, huyện Đông Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	5.000	5.000	100,0	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn
40	Đường nối khu công nghiệp Tượng Lĩnh đi tỉnh lộ 525, huyện Nông Cống.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	31.500	31.500	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống
41	Đường từ trung tâm đô thị Bồng, huyện Vĩnh Lộc nối Đường tỉnh 516B ra Quốc lộ 217 đi huyện Hà Trung.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	642	642	100	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc
42	Nâng cấp cải tạo, chỉnh trang nhà chờ xe buýt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn 1).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	2.300	2.300	100,0	Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)
43	Nâng cấp, sửa chữa phòng học và các công trình phụ trợ Trường mầm non khu Háng, khu Dôi xã Thiên Phú, huyện Quan Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	4.628	4.628	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Hóa
44	Tuyến đường nối đường tỉnh 516C với xã Định Công đi xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	33.162	33.162	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định
45	Tuyến đường nối Quốc lộ 47 với Quốc lộ 47C, huyện Thọ Xuân (Giai đoạn 1).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	2.000	2.000	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân
46	Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi trung tâm hành chính mới của huyện Thọ Xuân.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	30.000	30.000	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thọ Xuân
47	Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Lộc	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	12.000	12.000	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc
48	Đầu tư, nâng cấp Trường THPT Yên Định 2, huyện Yên Định	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	4.200	4.200	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Định
49	Xây dựng mới nhà lớp học bộ môn, nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ trường THPT Triệu Sơn 4 huyện Triệu Sơn	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	1.300	1.300	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn
50	Sửa chữa, cải tạo Trụ sở Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	1.400	1.400	100,0	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
51	Hệ thống thoát nước khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã phụ cận, huyện Vĩnh Lộc	Dự án hoàn thành sau năm 2025	2.050	2.050	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
52	Xây mới nhà hiệu bộ Trường THPT Triệu Sơn 3, huyện Triệu Sơn	Dự án khởi công mới năm 2025	3.000	3.000	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Triệu Sơn

Phụ lục IV: DANH SÁCH CÁC CHỦ ĐẦU TƯ CHƯA GIẢI NGÂN, GIẢI NGÂN KHÔNG ĐẠT TIẾN ĐỘ (DƯỚI 35% KẾ HOẠCH)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	4.334.364	491.441	11,3	Số vốn còn lại chưa giải ngân là 4.047.695 triệu đồng
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH				
1	Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	229.280	50.525	22,0	Đơn vị mới được bổ sung 57.391 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 29,4%
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	49.770	7.250	14,6	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 1.133 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 14,2%
3	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	14.081	1.537	10,9	Đơn vị mới điều chỉnh giảm 6.900 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 7,3%
4	Sở Văn hóa, thể thao và du lịch	140.887	14.255	10,1	Đơn vị mới được bổ sung 6.678 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 10,6%
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN	602.820	43.852	7,3	
6	Sở Xây dựng	1.283.302	81.032	6,3	Đơn vị mới được bổ sung 62.568 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 6,6%
7	Sở Nội vụ	8.339			Chủ đầu tư chưa hoàn thành hồ sơ, thủ tục để giải ngân vốn
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	22.817			Chủ đầu tư đang gia hạn thời gian thực hiện dự án
9	Sở Y tế	2.880			Chủ đầu tư đang thực hiện quyết toán dự án, sau khi dự án được phê duyệt quyết toán mới có cơ sở giải ngân vốn
II	CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ				
1	UBND thị xã Bim Sơn	21.766	7.346	33,7	
2	UBND huyện Quan Hóa	146.825	43.284	29,5	
3	UBND huyện Hà Trung	96.449	24.874	25,8	Đơn vị mới được bổ sung 2.475 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 26,5%
4	UBND huyện Nga Sơn	128.422	31.445	24,5	
5	UBND huyện Quan Sơn	204.029	42.730	20,9	Đơn vị mới được bổ sung 18.545 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 23%
6	UBND huyện Lang Chánh	130.662	26.581	20,3	
7	UBND huyện Ngọc Lặc	561.985	73.130	13,0	Đơn vị mới được bổ sung 53.500 triệu đồng vào cuối tháng 4/2025. Tỷ lệ giải ngân so với KHV được giao từ đầu năm là 14,4%
8	UBND thị xã Nghi Sơn	624.267	43.601	7,0	
III	CÁC ĐƠN VỊ KHÁC				

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Ghi chú
			Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
1	Trung tâm Bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ	7.796			Chủ đầu tư đang nghiệm thu khối lượng hoàn thành, dự kiến giải ngân trong tháng 5/2025
2	Trung tâm Dịch vụ việc làm	4.594			Dự án đã hoàn thành, đang trong thời gian chạy thử phần mềm, sau khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mới có cơ sở để giải ngân
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	53.393			01 dự án khởi công mới đang thẩm tra bản vẽ thiết kế thi công và thẩm duyệt PCCC, chưa thi công nên chưa có khối lượng để giải ngân, dự kiến tháng 7/2025 mới khởi công, làm cơ sở để giải ngân vốn; 01 dự án đang thực hiện quyết toán dự án, sau khi dự án được phê duyệt quyết toán mới có cơ sở giải ngân vốn

**Phục lục V: DANH SÁCH 47 DỰ ÁN HOÀN THÀNH CÓ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT,
HOÀN THÀNH CHƯA CÓ QUYẾT TOÁN ĐƯỢC DUYỆT CHƯA GIẢI NGÂN HẾT KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2025**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ		239.418	79.887	33,4	Số vốn còn lại chưa giải ngân là 159.531 triệu đồng
I	<i>Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt</i>		29.865	20.224		
1	Đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến đường từ Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	27.300	18.245	66,8	Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc, khuôn viên cơ quan Ban Dân tộc tỉnh.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	356	346	97,2	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Ban Dân tộc)
3	Phòng họp không giấy của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	1.092	1.070	98,0	Văn phòng Tỉnh ủy
4	Quy hoạch chung xây dựng xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	22			UBND xã Cổ Lũng
5	Quy hoạch chung xây dựng xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành đến năm 2030	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	42			UBND xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành
6	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	190			Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
7	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp phía Tây thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	213			Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
8	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Chiềng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân.	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	194	124	63,9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân
9	Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành đã có quyết toán được duyệt	456	439	96,3	Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.
II	<i>Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt</i>		209.553	59.662		
1	Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2 Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	880			Sở Y tế (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)
2	Cải tạo, sửa chữa Nhà điều hành, Nhà ký túc xá sinh viên N5 Trường Đại học Hồng Đức.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	4.764	3.156	66,2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà hợp khối nội A7, nhà hợp khối ngoại A6 và cải tạo hệ thống nhà cầu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	3.393			Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
4	Đầu tư xây dựng Trạm bơm tưới xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.000	240	4,8	UBND huyện Vĩnh Lộc
5	Điều chỉnh quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 4, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	26			Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
6	Đường giao thông kết nối Quốc lộ 217 đi đường tỉnh 508, huyện Hà Trung.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	22.189	4.068	18,3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
7	Đường giao thông khu du lịch suối cá thần, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	14.644	9.781	66,8	Ban Quản dự án đầu tư xây dựng huyện Cẩm Thủy
8	Đường nối Khu công nghiệp Tây Bắc Ga với đường vành đai phía Tây, TP. Thanh Hóa (Từ mốc A2 đến mốc A4).	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	5.200	3.025	58,2	UBND thành phố Thanh Hóa
9	Đường tránh tỉnh lộ 512B đoạn qua chợ phố Đoàn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.		29.721	-		
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt</i>	2.755			UBND huyện Bá Thước
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt</i>	10.645			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt</i>	16.321			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước
10	Khu neo đậu tàu thuyền phục vụ di dân, tái định cư xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn).	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	1.900			UBND thị xã Nghi Sơn
11	Mở rộng hệ thống giám sát phòng chống xâm nhập, lây nhiễm mã độc trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	2.802			Sở Khoa học và Công nghệ (Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa).
12	Mua sắm thiết bị triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025”	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	22.817			Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Nâng cao năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	4.031			Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa
14	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT Mường Lát huyện Mường Lát	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	5.577	4.770	85,5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát
15	Nghiên cứu khai quật, khảo cổ tổng thể khu di tích Thành Nhà Hồ, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	7.796			Trung tâm bảo tồn di sản Thành Nhà Hồ
16	Nhà hiệu bộ, nhà đa năng, nhà lớp học bộ môn và các công trình phụ trợ khác trường THPT Quan Sơn, huyện Quan Sơn	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	7.416	7.033	94,8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Quan Sơn
17	Phòng họp trực tuyến chung của cơ quan Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Tỉnh đoàn Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	928	849	91,5	Tỉnh đoàn Thanh Hóa
18	Quy hoạch chung xây dựng xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	24			UBND xã Lũng Cao
19	Quy hoạch chung xây dựng xã Nam Động, huyện Quan Hoá đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	30			UBND xã Nam Động
20	Quy hoạch chung xây dựng xã Trung Sơn, huyện Quan Hoá đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	34			UBND xã Trung Sơn

STT	Danh mục dự án/nguồn vốn	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
21	Quy hoạch chung xây dựng xã Trung Thành, huyện Quan Hoá đến năm 2030	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	35			UBND xã Trung Thành
22	Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 15, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	27			Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các Khu công nghiệp
23	Sắp xếp dân cư vùng ảnh hưởng thiên tai tại huyện Lang Chánh.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	13.999			UBND huyện Lang Chánh
24	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	950			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước
25	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Pồn Thành Công, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	23			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước
26	Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân thôn Trình, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	4.199			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bá Thước
27	Tăng cường hệ thống y tế tỉnh, huyện - tỉnh Thanh Hóa sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.000			Sở Y tế
28	Trụ sở hợp khối Sở Nội vụ - Sở Ngoại vụ - Sở Khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ - Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật - Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	14.561	13.491	92,7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa
29	Trụ sở làm việc Viện nông nghiệp Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	14.081	1.537	10,9	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa
30	Tu bổ, nâng cấp đê, kè biển phường Hải Bình, thị xã Nghi Sơn	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	4.267	4.267	100,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa
31	Xây dựng cầu Tổ Rồng, huyện Thường Xuân.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	4.200	2.898	69,0	UBND huyện Thường Xuân
32	Xây dựng cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tại tỉnh Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	2.561	1.554	60,7	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
33	Xây dựng nhà bộ môn 2 tầng 6 phòng và nhà đa năng Trường THPT Nông Cống 4	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	995			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nông Cống
34	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường THPT Tổng Duy Tân, huyện Vĩnh Lộc	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	950	549	57,8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Vĩnh Lộc
35	Xây dựng nhà lớp học bộ môn và nhà đa năng Trường THPT Như Thanh 2, huyện Như Thanh	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	1.710	1.312	76,7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Như Thanh
36	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn 3 tầng 18 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Lê Văn Huru, huyện Thiệu Hóa	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	1.740			Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa
37	Xây dựng trường THPT Hoàng Lê Kha huyện Hà Trung	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	3.000	193	6,4	UBND huyện Hà Trung
38	Xây dựng tuyến đường Tiên Sơn - Hạc Oa (đoạn từ nút giao đường vào động Tiên Sơn đến đường Hạc Oa) Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa.	Dự án hoàn thành chưa có quyết toán được duyệt	1.083	940	86,8	Ban Quản lý di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng

Phụ lục VI: TIẾN ĐỘ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 CỦA 12 DỰ ÁN LỚN, TRỌNG ĐIỂM

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	Danh mục dự án	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG CỘNG		2.786.714	211.515	7,6	Số vốn còn lại chưa giải ngân là 2.575.199 triệu đồng
1	Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lăng miếu Triệu Tường, xã Hà Long, huyện Hà Trung (GD 2).	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	74.011	12.414	16,8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	Đầu tư hệ thống thoát nước đường 513 - Khu kinh tế Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	17.000	2.210	13,0	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.
3	Đầu tư xây dựng cầu Cẩm Vân, huyện Cẩm Thủy.		141.000	49.825	35,3	
-	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (Chỉ xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước).</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	55.000	49.825	90,6	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1).</i>
-	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (Vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh).</i>	<i>Các dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	86.000			<i>Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (trước đây là Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông số 1).</i>
4	Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa.		488.307	1.108	0,2	
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Hậu Lộc làm chủ đầu tư.</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	3.000	1.108	36,9	<i>UBND huyện Hậu Lộc</i>
-	<i>Các hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	485.307			<i>Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)</i>
5	Đường nối cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn.		803.273	49.535	6,2	
-	<i>Các hạng mục do UBND huyện Nông Cống làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	2.000	1.265	63,3	<i>UBND huyện Nông Cống</i>
-	<i>Các hạng mục do UBND thị xã Nghi Sơn làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	312.233	8.665	2,8	<i>UBND thị xã Nghi Sơn</i>
-	<i>Các hạng mục do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN Thanh Hóa làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	489.040	39.605	8,1	<i>Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực KKT Nghi Sơn và các KCN.</i>
6	Đường nối thành phố Thanh Hóa với Cảng hàng không Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nô Hên đến đường tỉnh 514.		86.000	35.374	41,1	
-	<i>Hạng mục do Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải) làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025</i>	26.000			<i>Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)</i>
-	<i>Hạng mục do UBND huyện Triệu Sơn làm chủ đầu tư</i>	<i>Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2025</i>	60.000	35.374	59	<i>UBND huyện Triệu Sơn</i>
7	Đường từ trung tâm thành phố Thanh Hóa nối với đường giao thông từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn.	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2025	45.424	15.100	33,2	Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)
8	Đường giao thông từ Khu công nghiệp Bim Sơn đến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm	302.069	19.954	6,6	Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)

STT	Danh mục dự án	Tiến độ bố trí vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2025	Giá trị giải ngân KHV năm 2025 đến ngày 14/5/2025		Chủ đầu tư
				Giá trị giải ngân	Tỷ lệ (%)	
9	Đường từ nút giao Đông Xuân đi TP Thanh Hóa, đoạn Đông Thanh - Đông Tiến		224.400	-		
-	Hạng mục GPMB do UBND huyện Đông Sơn (nay là TP Thanh Hóa) làm chủ đầu tư	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025	19.000			UBND huyện Đông Sơn (nay là UBND thành phố Thanh Hóa)
-	Hạng mục do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư.	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	205.400			Sở Xây dựng (Sở Giao thông vận tải)
10	Phát triển tổng hợp các đô thị động lực - Tiểu dự án đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB.		96.000	1.257	1,3	
11	Tôn tạo Khu di tích Phủ Trịnh, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc (trước đây là dự án Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo khu Phủ tử, trưng bày, quản lý, dịch vụ và cảnh quan Di tích lịch sử Phủ Trịnh xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh		90.195	287	0,3	
-	Phần xây lắp do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư.	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2025	55.139	287	0,5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
-	Phần GPMB, TĐC do UBND huyện Vĩnh Lộc làm chủ đầu tư	Dự án hoàn thành sau năm 2025	35.056			UBND huyện Vĩnh Lộc
12	Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho 04 tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ, vay vốn	Dự án hoàn thành sau năm 2025	419.035	24.452	5,8	
-	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách tỉnh	Dự án hoàn thành sau năm 2025	43.089	5.207	12,1	UBND huyện Ngọc Lặc
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	Dự án hoàn thành sau năm 2025	72.741	19.245	26,5	UBND huyện Ngọc Lặc
-	Vốn nước ngoài		303.205			
	+ Vốn đưa vào cân đối ngân sách Trung ương		290.965			
	+ Vốn viện trợ không hoàn lại	Dự án hoàn thành sau năm 2025	12.240			